

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 26-7-2021  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhạn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thắng;

Bà Phùng Ngọc Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2021/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 488/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 557/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, trú tại: Thôn B, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Ngô Việt H, trú tại: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 3 năm 2021 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:*

Chị H xây dựng hạnh phúc với anh Ngô Việt H do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 3 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A,

thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh H ở thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống đến năm 2020 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, nhiều lần cãi vã, xô xát dẫn cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 01 năm 2021 và sống ly thân với anh H từ đó đến nay. Chị H xét thấy không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Việt H. Về con chung: Chị H và anh H không có con chung. Về tài sản chung: Chị H và anh H không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Việt H có lời khai thể hiện: Anh nhất trí lời khai của chị H về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, anh H biết đã khuyên can và cho chị H cơ hội nhưng chị H không muốn chung sống với anh nữa, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn B, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng từ tháng 01 năm 2021 và sống ly thân với anh từ đó đến nay. Hai bên không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Chị H xin ly hôn anh, anh đồng ý. Về con chung: Anh và chị H không có con chung. Về tài sản chung: Anh và chị H không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ: Anh H trình bày trong thời gian vợ chồng chung sống có vay của bố đẻ anh là ông Ngô Huy Côi số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và vay của ngân hàng FE số tiền 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng), anh H yêu cầu chị H có trách nhiệm cùng anh trả 02 khoản nợ trên. Ngày 31 tháng 5 năm 2021 anh H đã rút đơn yêu cầu chia công nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Vũ Thị H đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Ngô Việt H vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Ngô Việt H; về con chung, tài sản chung, công nợ: Chị H và anh H không yêu cầu giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vũ Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Ngô Việt H. Anh H có nơi cư trú tại thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Vũ Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Ngô Việt H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Vũ Thị H và anh Ngô Việt H.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Ngô Việt H xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 3 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh H tại thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống đến năm 2020 chị H và anh H xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp nhau, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau về tình cảm dẫn đến không tìm được tiếng nói chung, nhiều lần vợ chồng cãi vã, xô xát, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị H về nhà bố mẹ đẻ ở thôn B, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng từ tháng 01 năm 2021 và sống ly thân với anh H từ đó đến nay. Chị H xin ly hôn anh H, anh H không có mặt tại phiên tòa nhưng anh có lời khai đồng ý ly hôn chị H nên Hội đồng xét xử, xử cho chị H được ly hôn anh H.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Ngô Việt H không có con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về công nợ: Anh Ngô Việt H đơn đề nghị Tòa án giải quyết công nợ trong thời gian chung sống. Tòa án ra Thông báo nộp tạm ứng án phí và yêu cầu anh H nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh vay nợ nhưng anh H không nộp tiền tạm ứng án phí và không nộp tài liệu chứng cứ chứng minh việc vay nợ của vợ chồng. Ngày 31 tháng 5 năm 2021, anh H có đơn xin rút yêu cầu chia nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Ngô Việt H.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Vũ Thị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011714 ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Vũ Thị H và anh Ngô Việt H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nhạn**

